

Số: 93/2025/QĐST – D, ngày 12 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 199/2025/TLST-DS ngày 13/11/2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XS THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.
Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

Bà **Đặng Thị A**, sinh năm 1957.

Địa chỉ cư trú: ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Ủy quyền cho ông **Đặng Văn V**, sinh năm 1950.

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:*

1/ Chị **Huỳnh Thị Tổ M**, sinh năm 1993.

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Anh **Ngô Chí K**, sinh năm 1990.

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà **Bùi Thị L**, sinh năm 1965.

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Bà **Đỗ Thị T**, sinh năm 1967.

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Ông **Ngô Văn T1**, sinh năm 1964.

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

1. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị **Huỳnh Thị Tổ M**, anh **Ngô Chí K**, bà **Bùi Thị L**, bà **Đỗ Thị T** đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả bà **Đặng Thị A** số tiền vốn là 200.000.000đ và lãi suất là 23.000.000đ. Tổng cộng là **223.000.000đ (Hai trăm hai mươi ba triệu đồng)**.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Miễn án phí cho bà Đặng Thị A và bà [Bùi Thị L](#) do là người cao tuổi; bà [T](#) không phải nộp án phí (do chị [M](#), anh [K](#) tự nguyện nộp thay).

+ Chị [M](#), anh [K](#) chỉ phải nộp số tiền 1.393.750đ (Một triệu ba trăm chín mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi đồng) do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KV4;
- Phòng THADS KV4;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Mẫn